TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 15/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG R, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Nam.

2.Ông Nguyễn Chí Bền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thanh S, sinh ngày 08/11/1992 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (chết) và bà Lâm Thị R; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 24/12/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản; Ngày tạm giam 14/5/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Sơn C, sinh năm: 1964 "có đơn đề nghị vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn G, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn R1, sinh năm: 1985 "có đơn đề nghị vắng mặt".

Nơi cư trú: Ấp Hòa S, xã Hòa T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/02/2019 Võ Thanh S đi bộ từ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Giồng R đến trường Mầm non Họa Mi để tìm cô giáo Nguyễn Ngọc Thiên A mượn tiền. S đi vào khu vực trường nhưng không gặp cô Thiên A, S đi tiếp lên cầu thang và rẻ trái, đi đến phòng lớp lá 6 do cô Nguyễn Thị Sơn Ca chủ nhiệm. Lúc này, S phát hiện trên bàn làm việc của cô Sơn Ca có để một điện thoại di động Iphone 8 plus màu Gold, S nảy sinh ý trộm cắp tài sản. S quan sát xung quanh không thấy ai lén lút đi vào phòng học lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoát rồi ra về. S đem điện thoại đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Văn R1 thuộc khu phố 6, thị trấn G, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang bán với 3.000.000đ.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu tím đen, mỏ nói màu đen, bên phải có chữ CR7, bên trái có hình cá sấu;

- 01 (một) đĩa CD-R80MQ, ký hiệu "I", thời gian ghi hình từ 16 giờ 46 phút 34 giây đến 16 giờ 46 phút 59 giây, trích từ camera cổng 02 của Trường mầm non Họa Mi;

- 01 (một) đĩa CD-R80MQ, ký hiệu "II", thời gian ghi hình từ 16 giờ 47 phút 03 giây đến 16 giờ 47 phút 38 giây, trích từ camera cổng 02 của Trường mầm non Họa Mi;

Tại chứng thư thẩm định giá số 06/TĐG-CT/HĐĐG ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang xác định: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus 64G màu Gold, IME: 359401089199621, sau khi thẩm định giá có giá trị 21.591.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" đối với Võ Thanh S để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 09/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh S 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 21.591.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Sơn C chưa nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu bị cáo bồi thường theo chứng thư thẩm định giá 21.591.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn R1 mua điện thoại di động Iphone 8 plus 64G màu Gold do bị cáo trộm cắp đem bán, ông Rô không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và sau khi mua ông R1 đã bán tài sản cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) do đó không thu hồi được tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng, bị cáo,bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo S đã khai nhận thống nhất về hình vi trộm cắp tài sản và các tình tiết của vụ án được trình bày trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Cụ thể là vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, bị cáo đã đột nhập, lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 8 plus 64G màu Gold của bà Nguyễn Thị Sơn Ca có tổng trị giá là 21.591.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản và các tình tiết khác của vụ án.

Theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị

cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trờ thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có hai tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có cha là Võ Văn Đẹt được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên có căn cứ cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chưa nhận lại tài sản bị mất và có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị theo chứng thư thẩm định giá.

Xét thấy, yêu cầu của bi hại là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại 21.591.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu tím đen, mỏ nói màu đen, bên phải có chữ CR7, bên trái có hình cá sấu là đồ vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa CD-R80MQ, ký hiệu "I", thời gian ghi hình từ 16 giờ 46 phút 34 giây đến 16 giờ 46 phút 59 giây, trích từ camera cổng 02 của Trường mầm non Họa Mi; 01 (một) đĩa CD-R80MQ, ký hiệu "II", thời gian ghi hình từ 16 giờ 47 phút 03 giây đến 16 giờ 47 phút 38 giây, trích từ camera cổng 02 của Trường mầm non Họa Mi. Là tài liệu, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án cần đưa vào hồ sơ vụ án để lưu giữ.

Từ những phân tích trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 21.591.000đ x 5% = 1.079.550 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh S 09 (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 14/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Võ Thanh S bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Sơn Ca 21.591.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Sơn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu tím đen, mỏ nói màu đen, bên phải có chữ CR7, bên trái có hình cá sấu.

Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm chuyển giao 01 (một) đĩa CD-R80MQ, ký hiệu "I", thời gian ghi hình từ 16 giờ 46 phút 34 giây đến 16 giờ 46 phút 59 giây, trích từ camera cổng 02 của Trường mầm non Họa Mi; 01 (một) đĩa CD-R80MQ, ký hiệu "II", thời gian ghi hình từ 16 giờ 47 phút 03 giây đến 16 giờ 47 phút 38 giây, trích từ camera cổng 02 của Trường mầm non Họa Mi cho Tòa án nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang để đưa vào hồ sơ vụ án lưu giữ.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Án phí dân sự sơ thẩm 1.079.550 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 15/8/2019; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toàn có quyền kháng cáo trong luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giangiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- NTG Công an huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, thị trấn (nơi BC cư trú);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Cao Văn Năng